

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS TÂY MỠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Từ Liêm, ngày tháng..... năm 2025

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng
đanh hiệu thi đua cho cá nhân cấp Quận**

I. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lê
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/9/1987 Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Nơi thường trú: Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Cơ quan, địa phương công tác: Trường THCS Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Chức vụ: Giáo viên
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Không
- Số điện thoại liên hệ: 0978991433

II. Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới

1. Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến đề nghị xem xét: **Một số biện pháp giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở**
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Chủ nhiệm
3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 6 tháng 9 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025
4. Thời gian bắt đầu áp dụng: Từ ngày 6 tháng 9 năm 2024
5. Phạm vi triển khai, áp dụng: Trường THCS Tây Mỗ

6. Mô tả chi tiết cụ thể nội dung của sáng kiến: Cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, cải tiến công nghệ áp dụng vào thực tiễn (các giải pháp đề xuất trong báo cáo sáng kiến cấp cơ sở đã được công nhận).

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ trên bản đồ thế giới, yêu cầu về ứng xử có văn hóa trở thành một yếu tố quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống. Ứng xử có văn hóa không chỉ là những quy tắc giao tiếp thông thường mà còn phản ánh nhân cách, thái độ và tâm lý của mỗi cá nhân trong xã hội. Đặc biệt, trong môi trường học đường, việc rèn luyện kỹ năng

ứng xử có văn hóa không chỉ tạo nền tảng cho sự phát triển cá nhân mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh và thân thiện.

Khi xã hội ngày càng văn minh, người ta đòi hỏi ngày càng cao về cách giao tiếp và ứng xử. Ngày nay, một hình mẫu lý tưởng không chỉ là người có kiến thức sâu rộng mà còn là người biết sống tôn trọng, đối xử thiện chí với người khác. Ứng xử có văn hóa, với sự tinh tế và khéo léo, chính là chìa khóa dẫn đến thành công bền vững trong cuộc sống.

Trong môi trường học đường, bên cạnh những học sinh chăm chỉ học hỏi và quý trọng thầy cô, vẫn có một bộ phận không nhỏ học sinh thể hiện những hành vi ứng xử thiếu văn hóa. Một số em có thể sử dụng ngôn từ không lịch thiệp, cho rằng đây là cách giảm căng thẳng hay thể hiện cá tính của bản thân. Đặc biệt, nhiều học sinh bị ảnh hưởng bởi các hình mẫu xã hội có những phát ngôn gây sốc, dẫn đến việc họ dễ dàng áp dụng những cách cư xử này vào cuộc sống hàng ngày. Những hành vi này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường học tập mà còn tạo ra những khó khăn trong việc xây dựng những mối quan hệ tích cực.

Trước thực trạng này, việc trang bị cho học sinh kỹ năng ứng xử có văn hóa trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu trong giáo dục. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp để xây dựng thói quen ứng xử có văn hóa cho học sinh là cần thiết hơn bao giờ hết. Mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc cải thiện thái độ mà còn hướng tới việc trang bị cho thế hệ trẻ kỹ năng giao tiếp cần thiết để họ có thể tự tin hòa nhập vào cuộc sống xã hội.

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, mỗi người cần nhận thức rõ rằng việc rèn luyện ứng xử có văn hóa không chỉ giúp chúng ta trở thành một phần của xã hội mà còn là cách chúng ta góp phần xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp hơn, trong đó mọi người đều được tôn trọng và yêu thương. Chính vì vậy tôi chọn đề tài: ***“Một số biện pháp giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở”*** để tìm hiểu những thực trạng, biểu hiện cũng như nguyên nhân tác động đến văn hóa ứng xử của học sinh lớp chủ nhiệm nói riêng và học sinh toàn trường nói chung. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa ứng xử cho các em nhằm góp phần giúp thế hệ trẻ sẽ được trang bị đầy đủ không chỉ về tri thức mà còn về những giá trị văn hóa, để vươn xa hơn trong hành trình phát triển của đất nước.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất một số biện pháp giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Các hoạt động giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở
- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu về giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở.
- Đánh giá thực trạng tổ chức giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở.
- Đề xuất và khảo nghiệm một số biện pháp tổ chức giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở.

5. Thời gian nghiên cứu:

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu và khảo sát thực trạng công tác tổ chức giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở.
- Các biện pháp được đề xuất nhằm phục vụ giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở.
- Thử nghiệm các biện pháp tại trường THCS

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phân tích các tài liệu, giáo trình, tạp chí có liên quan đến đề tài.
- Nghiên cứu các văn bản pháp quy, những quy định các cấp, ngành Giáo dục và đào tạo có liên quan đến giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng.
- Khái quát hóa các nội dung về lý luận giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng cho học sinh trường Trung học cơ sở.

7.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp quan sát: Thu thập thông tin qua quan sát các hoạt động bằng việc tham dự giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa.

Phương pháp điều tra: Phỏng vấn, trao tiếp các đối tượng: Giáo viên chủ nhiệm, học sinh, phụ huynh học sinh.

II. PHẦN GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

2.1. Thực trạng giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa tại các trường trung học cơ sở

Trong thời gian qua, việc giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học

sinh tại trường THCS nơi tôi công tác đã gặp phải nhiều khó khăn và thách thức. Qua khảo sát thực tế và quan sát trong quá trình giảng dạy, có thể nhận thấy một số vấn đề cụ thể như sau:

Thiếu kiến thức và kỹ năng giao tiếp: Nhiều học sinh lớp 6 vẫn còn bỡ ngỡ trong việc giao tiếp với bạn bè và giáo viên. Một số em thường sử dụng ngôn ngữ thô tục hoặc thiếu tôn trọng khi nói chuyện, dẫn đến mâu thuẫn và xung đột trong lớp. Ví dụ, trong buổi sinh hoạt lớp, một số học sinh đã có những phát ngôn không thích hợp khi tranh luận, gây ảnh hưởng đến bầu không khí chung và khiến bạn bè cảm thấy khó chịu.

Thiếu ý thức về việc xây dựng môi trường học tập văn minh: Một số học sinh không quan tâm đến việc giữ gìn vệ sinh lớp học, hay làm ồn ào ảnh hưởng đến các bạn khác. Trong một số trường hợp, học sinh đã vứt rác bừa bãi ở khu vực chung của lớp học, điều này không chỉ làm tổn hại đến hình ảnh của lớp mà còn gây khó khăn cho giáo viên trong việc duy trì không khí học tập tích cực.

Sự thiếu gắn kết giữa học sinh với nhau: Môi quan hệ giữa các học sinh trong lớp chưa thực sự thân thiện và hòa đồng. Nhiều em vẫn cảm thấy ngại ngùng khi giao tiếp với nhau, dẫn đến tình trạng cô lập hoặc nhóm nhỏ không có sự giao lưu. Ví dụ, trong các hoạt động nhóm, có hiện tượng một số học sinh không tham gia tích cực hoặc cố gắng "tránh xa" các bạn khác, ảnh hưởng đến sự hợp tác và phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

Từ thực tế đó, tôi nhận thấy cần thiết phải đổi mới mô hình tổ chức, tích cực tham khảo ý tưởng từ học sinh, giáo viên và phụ huynh, vận dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như giáo dục dựa trên dự án, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa một cách hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và xu hướng giáo dục hiện nay

2.2. Một số biện pháp giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở

2.2.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh và phụ huynh học sinh.

* *Mục đích:* Giúp học sinh và phụ huynh học sinh hiểu về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa dẫn đến sự nhất trí và cam kết trong hành động đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

* *Nội dung và cách thực hiện:*

Bước 1: Sinh hoạt đầu năm học về quy tắc ứng xử

Nội dung: Trình bày các quy tắc ứng xử như: lễ phép với thầy cô, hòa nhã với bạn bè, giữ gìn vệ sinh lớp học...

Hình thức: Thuyết trình kết hợp trò chơi “Đúng – Sai” về các tình huống

ứng xử thường gặp.

Ví dụ minh họa: Tình huống “Bạn làm rơi chai nước, em sẽ...?” – học sinh chọn cách ứng xử phù hợp.

Người thực hiện: GVCN và cán bộ lớp.

Biểu mẫu: Bản cam kết hành vi ứng xử có văn hóa (**Phụ lục 2**).

Bước 2: Phát động chiến dịch truyền thông “Ứng xử đẹp – Học sinh thân thiện”

Học sinh thiết kế poster, tranh cổ động về hành vi ứng xử văn minh, dán tại hành lang lớp học, bảng tin trường.

Mỗi tổ gửi ít nhất 1 sản phẩm.

Bước 3: Tọa đàm phụ huynh - nhà trường

Thời gian: buổi họp PH đầu năm.

Hoạt động: Trao đổi thực tiễn, chia sẻ cách giáo dục con ứng xử đúng mực tại nhà.

Tài liệu hỗ trợ: Phát phiếu ghi nhận quan điểm phụ huynh – “Lời muốn nói” (**Phụ lục 3**)

2.2.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trong trường trung học cơ sở.

*. *Mục đích:* Xây dựng được khung thời gian cụ thể, chủ đề, nội dung rõ ràng, thiết thực phù hợp với tình hình của trường, của lớp tạo ra sự hứng thú đối với học sinh, nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh.

* *Nội dung và cách thực hiện:*

Giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa là một hoạt động quan trọng trong hoạt động giáo dục nhà trường. Vì vậy để tổ chức tốt giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa thì giáo viên chủ nhiệm lớp cần phải xây dựng được kế hoạch một cách chi tiết, đầy đủ, rõ ràng phù hợp với tình hình thực tế của đồng thời vạch ra chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho hoạt động nhằm tạo động lực cho cả tập thể lớp cố gắng, nỗ lực đạt được mục tiêu đề ra.

- Để xây dựng được kế hoạch tốt, Giáo viên chủ nhiệm cần trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, tích cực học hỏi kinh nghiệm ở cấp trên, đồng nghiệp và từ thực tiễn những lớp làm tốt để nắm rõ các vấn đề cơ bản của giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa: mục tiêu, nguyên tắc tổ chức, vị trí, vai trò, phương pháp,... Đó là kim chỉ nam giúp người giáo viên có thể lựa chọn nội dung và hình thức thích hợp để đem lại hiệu quả cao nhất.

Bước 1: Lên kế hoạch hoạt động hàng tháng

Thiết lập lịch trình cho các hoạt động giáo dục hành vi ứng xử. Mỗi tháng

cần có ít nhất một hoạt động lớn (hội thảo, buổi giao lưu...), một hoạt động nhỏ (sinh hoạt lớp, ngoại khóa...).

Bước 2: Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong lớp

Mỗi lớp cần có các nhóm phụ trách khác nhau, như nhóm truyền thông, nhóm tổ chức hoạt động, nhóm ghi chép và tổng kết.

Bước 3: Đánh giá và phản hồi hoạt động

Sau mỗi hoạt động, tổ chức buổi họp nhóm để đánh giá và rút kinh nghiệm, từ đó điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

Minh họa: Dự án xây dựng mô hình cộng đồng thanh lịch, văn minh

*** Mục tiêu**

Xây dựng một môi trường văn minh với các thành viên thanh lịch, ứng xử giao tiếp có văn hóa hướng tới hệ giá trị cốt lõi của học sinh trường THCS Tây Mỗ: Yêu thương, Hiểu biết, Sáng tạo.

*** Nội dung**

Dự án tập trung xây nếp, rèn nếp, rèn nếp cho học sinh, phát huy tính tự giác, chủ động của học sinh, huy động được sự chung tay của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

*** Cách thực hiện**

- Xây dựng mỗi lớp học là 1 cộng đồng nhỏ trong đó mỗi đơn HS là 1 công dân của cộng đồng.

- Lớp sẽ đưa ra chủ điểm theo tuần hoặc theo tháng để tất cả các công dân thực hiện theo nhằm mục đích tập trung rèn luyện, trấn chỉnh các nội dung hành vi, nề nếp của học sinh. Sau đợt hoạt động, lớp sẽ đánh giá, bình xét tuyên dương, khen thưởng những công dân trong cộng đồng lớp mình thực hiện tốt nhất đưa ra các danh hiệu: công dân văn minh nhất, có tấm lòng vàng, có trái tim nhân hậu,

- Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án trong năm học.

STT	Tên hoạt động	Mục tiêu	Thời gian	Cách thực hiện
1	Tuần lễ lời vàng	Tôn trọng bản thân: Thấu hiểu và trân trọng chính mình Tôn trọng người khác: Ứng xử lịch sự, biết lắng nghe, ghi nhận những	2 tuần đầu tháng 8	Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, giao tiếp, xưng hô với thầy cô, bạn bè. Nói lời hay lẽ đẹp, không nói tục, chửi bậy.

		đóng góp của mọi người xung quanh. <u>XD cộng đồng bình đẳng, thân thiện.</u>		
2	Tháng văn minh	Tôn trọng quy định: Tự ý thức bản thân thực hiện quy định của trường lớp, điều chỉnh hành vi vì lợi ích chung. <u>XD Cộng đồng văn minh.</u>	Tháng 9	- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh: thói quen xếp hàng, trật tự trong giờ học, giờ chào cơ, hội họp; thói quen giữ vệ sinh chung, bảo vệ của công, vui chơi an toàn, tham gia giao thông đúng luật, an toàn
3	Chiến dịch tôi thay đổi	Rèn ý thức Tự lập: Tự giác hoàn thành công việc cá nhân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày, có ý chí vươn lên.	Tháng 10	- Tuyên truyền hướng dẫn để học sinh tự thay đổi bản thân về ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức học tập để tiến bộ.
4	Tháng tri ân	Giáo dục lòng Biết ơn: Ghi nhận và báo đáp những điều tốt đẹp người khác dành cho mình.	Tháng 11	- Truyền truyền, giáo dục học sinh về truyền thống Tôn sư trọng đạo, tổ chức các hoạt động tri ân thầy cô, những lời nói, những hành động thể hiện lòng biết ơn.
5	Chiến dịch Tôi giỏi bạn cũng giỏi	- Giáo dục phương pháp học tập - Xây dựng chiến lược học tập	Tháng 12	- Tuyên truyền hướng dẫn phương pháp học tập, phương pháp làm bài thi hiệu quả hướng tới kiểm tra HKI, thành lập đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn giúp nhau học tập, ...
6	Tháng yêu thương	Biết Yêu mến bản thân: Chăm sóc, tự	Tháng 1	- Tuyên truyền về truyền thống tốt đẹp của dân tộc

		bồi dưỡng bản thân ngày càng tốt đẹp hơn. Biết Đồng cảm: Có lòng trắc ẩn, sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ mọi người. <u>XD cộng đồng nhân văn</u>		trong Tết Nguyên Đán, tổ chức các hoạt động từ thiện: Tết yêu thương;
7	Tháng tử tế	Nêu gương: Chủ động thể hiện năng lực, phẩm chất tốt của mình, sẵn sàng hành động đúng, đẹp. Cống hiến: Tích cực làm việc tốt lan tỏa, tạo ảnh hưởng tốt tới cộng đồng.	Tháng 2	- Tuyên truyền, định hướng học sinh làm những việc tử tế: Nhặt rác bảo vệ môi trường, giúp đỡ bạn bè, ... - Tuyên truyền phát động trồng và chăm sóc cây xanh
8	Ngày hội lãnh đạo	Kết nối: Có khả năng giao tiếp, tương tác và cùng làm việc với mọi người hiệu quả. Nhiệt tình: Sôi nổi, tích cực đóng góp khả năng của bản thân trong các hoạt động chung. Vô tư: Luôn có ý thức cao về sự hào phóng của bản thân và đề cao lợi ích tập thể. <u>XD cộng đồng đa dạng, năng động.</u>	Tháng 3	- Tích cực tham gia các hoạt động Tiến bước lên Đoàn. - HS các lớp sẽ tự lên kế hoạch chuẩn bị, tổ chức 1 chương trình: văn nghệ, kịch, bán hàng và mời PH tới tham dự dưới hình thức bán vé, thuyết phục bố mẹ tới tham gia, ủng hộ cho chương trình của lớp mình.

9	Chiến dịch “Tôi sáng tạo, tôi tiến bộ”	- Tìm tòi: Ham học hỏi, tìm kiếm, sẵn sàng thay đổi tư duy - Thể hiện: Sẵn sàng đưa ra ý tưởng, giải pháp mới, cố gắng nỗ lực học tập tốt.	Tháng 4	- Tuyên truyền hướng dẫn phương pháp học tập, phương pháp làm bài thi hiệu quả, thành lập đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn giúp nhau học tập, hướng tới kiểm tra HKII,...
10	Tháng hạnh phúc	- Đạo đức: Đẩy mạnh giáo dục ý thức đạo đức trong học tập, sinh hoạt tập thể - Đoàn kết: Luôn yêu thương, đoàn kết, xây dựng tình bạn đẹp, thân thiện. <u>XD cộng đồng gắn kết bền vững</u>	Tháng 5	- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh ý thức giữ trật tự trong học tập, sinh hoạt tập thể. - Tích cực xây dựng môi trường thân thiện, tình bạn đẹp - Trang trí môi trường lớp mình

* **Kết luận:** Từ dự án này, nhiều nề nếp của học sinh sẽ thay đổi rõ rệt: nếp chào hỏi lễ phép, nói năng lịch sự, giao tiếp có văn hóa; thói quen xếp hàng, tập trung nhanh chóng, ngay ngắn, trật tự; nề nếp vệ sinh sạch sẽ; Học sinh có ý thức cao với việc bảo vệ môi trường, bảo vệ của công và giữ gìn những nét đẹp văn hóa của dân tộc.

2.2.3. Giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa thông qua việc nêu gương

* *Mục đích:*

Học sinh nhận thức được giá trị của hành vi ứng xử văn hóa thông qua việc quan sát, học tập từ những tấm gương cụ thể.

Xây dựng môi trường học đường tích cực, trong đó gương mẫu trở thành động lực và tiêu chuẩn hành vi.

* *Nội dung và cách thực hiện:*

Việc nêu gương các hành vi đẹp như: biết xin lỗi, giúp bạn, lễ phép với người lớn... sẽ tạo nên một môi trường tích cực, thúc đẩy các em noi theo. Những hành vi tốt được khen ngợi đúng lúc có sức lan tỏa rất lớn, góp phần hình thành văn hóa ứng xử chung trong lớp học vì vậy cần có biện pháp triển khai phù hợp để mang lại hiệu quả.

Bước 1: Xây dựng nhóm “gương sáng mỗi tuần”

- Lập góc tuyên dương hoặc bảng “Hành vi đẹp”
- Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp, tổ trưởng sẽ theo dõi hành vi trong lớp mỗi tuần.
- Cuối tuần, bình chọn 1-3 học sinh tiêu biểu thể hiện hành vi ứng xử tốt (giúp bạn, lễ phép, biết xin lỗi – cảm ơn, nhặt rác bỏ vào thùng, chia sẻ trong giờ học...).

Ví dụ minh họa: Tuần 2: Bạn Nguyễn Ngọc Minh Châu – lễ phép, luôn chủ động chào hỏi thầy cô, biết dừng lại giúp bạn bị ngã ở sân trường. Được ghi vào “Bảng Vàng Gương Sáng”.

Bước 2: Giáo viên – phụ huynh – cán bộ lớp nêu gương trong ứng xử

- Giáo viên thể hiện gương mẫu ứng xử: chào học sinh, xin lỗi – cảm ơn học sinh khi cần, lắng nghe học sinh, cư xử tôn trọng với đồng nghiệp.
- Cán bộ lớp cần được bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp lịch sự, không áp đặt, biết khích lệ.
- Mời phụ huynh tham gia hoạt động “Một ngày làm gương sáng” – cùng học sinh thực hiện hành vi đẹp tại nhà và gửi ảnh/video/ghi chép về lớp.

Ví dụ minh họa:

Cô chủ nhiệm chào học sinh khi vào lớp → học sinh chào lại, tạo nên văn hóa “chào hỏi đầu giờ”.

Giáo viên chủ động nhặt rác khi thấy rác ở khu vực bàn giáo viên → học sinh sẽ chủ động nhặt rác tại chỗ ngồi của mình

Bước 3: Chia sẻ, kể chuyện, sân khấu hóa gương người thật, việc thật

- Lòng ghép tiết sinh hoạt chủ nhiệm kể chuyện tám gương bạn tốt – việc tốt trong lớp, trong trường.
- Có thể tổ chức “Góc kể chuyện cuối tuần” (học sinh kể về hành vi đẹp của bạn hoặc người thân).
- Thực hiện sân khấu hóa: mô phỏng tình huống gương mẫu ứng xử – tổ chức theo nhóm nhỏ.

Ví dụ minh họa: Thứ 2 đầu tuần, thầy tổng phụ trách sẽ đọc tên các bạn làm được việc tốt trong tuần được Đoàn Đội tuyên dương để các học sinh khác học hỏi và lan tỏa những hành vi có văn hóa.

Bước 4: Ghi nhận – phản hồi – lan tỏa

- Dùng sổ tay “Nhật ký hành vi đẹp” để mỗi học sinh tự ghi lại hành vi đẹp mình làm và người khác làm.
- Giáo viên nhận xét và phản hồi tích cực hằng tuần.
- Mỗi tháng có thể tuyên dương tại lớp – vinh danh gương sáng.

- Chia sẻ hình ảnh/video hành vi đẹp lên bảng tin lớp – nhóm Zalo phụ huynh.

Những tấm gương thường xuyên thể hiện hành vi ứng xử mẫu mực như: đi học đúng giờ, nói lời nhẹ nhàng, biết lắng nghe học sinh... chính là đang thực hiện một “bài giảng sống” hàng ngày tác động nhanh chóng tới học sinh và phù hợp với tâm lý lứa tuổi mang lại hiệu quả giáo dục cao. Đặc biệt với học sinh cấp THCS lứa tuổi đang hình thành nhân cách, các em rất dễ tiếp thu những tấm gương gần gũi, nhất là từ thầy cô, bạn bè trong lớp.

2.2.4. Giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa thông qua việc nhắc nhở tích cực

** Mục đích:*

- Giúp học sinh nhận ra hành vi chưa phù hợp một cách nhẹ nhàng, tích cực.
- Khuyến khích học sinh tự điều chỉnh hành vi mà không cảm thấy xấu hổ, sợ hãi.
- Tạo môi trường lớp học thân thiện, nơi việc sửa sai là bình thường và được trân trọng.

** Nội dung và cách thực hiện:*

Giống như nêu gương và nhắc nhở tích cực là một hình thức tác động tâm lý nhẹ nhàng mà hiệu quả, giúp học sinh nhận ra hành vi chưa phù hợp, từ đó điều chỉnh mà không cảm thấy bị phê phán hay áp lực. Vì vậy cần có cách nhắc nhở phù hợp mới mang lại hiệu quả tránh gây ức chế tâm lý cho học sinh làm phản tác dụng.

Bước 1: Thiết lập nguyên tắc phê bình tích cực trong lớp học

- Giáo viên và học sinh cùng xây dựng bộ nguyên tắc góp ý nhẹ nhàng – không chỉ trích cá nhân với phương châm “Góp ý để cùng tốt hơn – Ai cũng có thể sửa mình”

Bước 2: Góp ý riêng – Tránh phê bình trước lớp

- Khi học sinh có hành vi chưa văn hóa (như nói leo, cư xử thiếu lễ phép, thiếu hợp tác...), giáo viên nên:

- Ghi nhận bằng quan sát cụ thể.
- Gặp riêng, trò chuyện nhẹ nhàng với học sinh.
- Gọi mở để học sinh tự nhìn nhận hành vi chưa đúng:

“Em nghĩ việc mình làm ảnh hưởng tới bạn bè/thầy cô thế nào?”

“Nếu em là người bị đối xử như vậy, em cảm thấy sao?”

Bước 3: Gợi ý cách sửa sai – Khuyến khích hành vi thay thế

Ví dụ: Khi học sinh không chào thầy cô – giáo viên có thể hướng dẫn:

“Lần sau nếu em thấy cô từ xa, em có thể cúi đầu chào nhỏ nhẹ là được rồi. Như vậy cô rất vui.”

Với hành vi nói tục, gây gổ: “Nếu em tức giận, có thể nói ‘Em đang bức, đề em bình tĩnh lại đã’ – chứ đừng nói lời không hay.”

Bước 4: Ghi nhận sự thay đổi – Nhấn mạnh tiến bộ dù nhỏ

Giáo viên theo dõi hành vi tốt lên, kịp thời khen ngợi trước lớp: “Cô thấy hôm nay em đã nhường bạn trong khi tranh luận – đó là một hành động rất đáng quý.”

Bước 5: Khuyến khích viết nhật ký hành vi đẹp

Mỗi khi được góp ý và sửa sai, học sinh ghi lại vào “Nhật ký hành vi đẹp”: “Hôm nay em đã nói hơi lớn trong giờ học. Cô góp ý nhẹ nhàng. Em cảm thấy mình cần điều chỉnh và sẽ chú ý hơn.”

Không cần đến những hình thức răn đe, xử phạt mạnh, việc thường xuyên nhắc nhở khéo léo, chân thành sẽ dần tạo nên thói quen tốt cho học sinh. Đây là một hình thức giáo dục nhẹ nhàng, gần gũi và có hiệu quả lâu dài, đặc biệt phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh THCS.

2.2.5. Giáo dục tích hợp hành vi ứng xử văn hóa thông qua các môn học

**. Mục đích:*

- Lồng ghép giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa vào nội dung giảng dạy các môn học một cách tự nhiên, sinh động.

- Giúp học sinh được tiếp cận với các chuẩn mực hành vi trong nhiều tình huống học tập khác nhau. Đặc biệt khai thác sâu ở môn Hoạt động trải nghiệm, nơi học sinh được rèn kỹ năng sống và hành vi ứng xử qua hành động cụ thể.

** Nội dung và cách thực hiện:*

Bước 1: Lựa chọn nội dung phù hợp trong từng môn học

Môn Ngữ văn: Phân tích nhân vật biết cư xử đúng mực, như bé Thu trong “Chiếc lược ngà”.

Môn Giáo dục công dân: Xây dựng bài học “Lời nói lịch sự”, “Tôn trọng bạn bè”, v.v.

Môn Lịch sử, Địa lý: Lồng ghép gương người tốt, nhân vật lịch sử có cách ứng xử văn hóa.

Môn Âm nhạc – Mỹ thuật: Cho học sinh vẽ tranh/chọn bài hát chủ đề: “Ứng xử văn minh nơi công cộng”, “Tình bạn – Lòng nhân ái”...

Môn Hoạt động trải nghiệm: Tổ chức dạy hoạt động trải nghiệm theo các chủ đề Em với cộng đồng, Em với gia đình, Hành vi có văn hóa nơi công cộng, ... Tổ chức cho học sinh: diễn tiểu phẩm, mô phỏng tình huống thật,

Bước 2: Thiết kế hoạt động gợi mở tích hợp phù hợp

Giáo viên tạo tình huống mô phỏng trong bài học: Tạo tình huống trong bài học để học sinh thảo luận: “Nếu em là nhân vật đó, em sẽ xử lý thế nào?”

Sử dụng câu hỏi mở: “Nếu em là bé Thu khi mới gặp cha, em sẽ làm gì để thể hiện sự lễ phép?”; “Nếu là em, em có đồng tình với cách cư xử đó không? Vì sao?”

Đặt câu hỏi mở, hướng dẫn học sinh liên hệ thực tế với bạn bè, thầy cô, gia đình: “Em đã từng xin lỗi ai chưa? Trong hoàn cảnh nào? Cảm xúc của em lúc đó?”

Bước 3: Hướng dẫn học sinh liên hệ bản thân

Sau mỗi bài học, khuyến khích học sinh viết đoạn ngắn: “Em học được gì về cách ứng xử?” hoặc chia sẻ với nhau về những hành vi có văn hóa và chưa có văn hóa mình đã thực hiện

Giáo viên chấm điểm khuyến khích và dán lên “Bản tin hành vi đẹp”.

Việc lồng ghép giáo dục hành vi ứng xử vào môn học giúp học sinh tiếp thu nhẹ nhàng, tự nhiên, không áp lực; đồng thời khơi gợi sự đồng cảm, tư duy phản biện và năng lực tự điều chỉnh bản thân. Tích hợp nhẹ nhàng – Lan tỏa hành vi văn hóa qua từng môn học sẽ giúp học sinh được tiếp cận liên tục, tự nhiên dần dần trở thành thói quen ứng xử có văn hóa.

Minh họa: Kế hoạch bài giảng Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 với chủ đề: “Hành vi có văn hóa nơi công cộng” (**Phụ lục 4**)

2.2.6. Xây dựng và tổ chức chương trình thực hành hành vi có văn hóa

* *Mục đích*: Tổ chức hoạt động quy mô lớp/khối để học sinh được trực tiếp trải nghiệm và thực hành hành vi văn hóa trong không khí vui nhộn, tích cực.

* *Nội dung và cách thực hiện*:

Thông qua các hoạt động cụ thể, học sinh không chỉ biết đúng – sai mà còn được rèn luyện và thực hành các kỹ năng ứng xử trong đời sống hằng ngày như: giao tiếp lịch sự, biết xin lỗi – cảm ơn, giải quyết mâu thuẫn, biết lắng nghe và tôn trọng người khác. Vì vậy cần thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành các hành vi ứng xử có văn hóa để học sinh được trải nghiệm, được vận dụng kinh nghiệm của bản thân cũng như học hỏi từ thầy cô bạn bè trong các tình huống cụ thể từ đó học sinh rút ra những bài học và những cách ứng xử chuẩn mực cho bản thân.

Mỗi chương trình có cách cách triển khai phù hợp với tình hình thực tế của lớp theo các bước:

Bước 1: Lập kế hoạch chương trình gồm: Thời gian, chủ đề, đối tượng, nội dung.

Bước 2: Phân công nhiệm vụ

Bước 3: Triển khai hoạt động

Bước 4: Đánh giá – Rút kinh nghiệm

Ví dụ minh họa: Xây dựng chương trình “Tuần lễ ứng xử văn hóa” trong kế hoạch xây dựng ở phần 3.2 thì cần triển khai theo như sau:

Bước 1: Lập kế hoạch chương trình “Tuần lễ ứng xử văn hóa”

- Thời gian: 1 tuần từ ngày đến ngày
- Chủ đề: “Lời nói đẹp – Hành động hay”
- Đối tượng: toàn khối 6 hoặc lớp 6A
- Nội dung: Thi vẽ tranh cổ động, đóng vai tình huống, chia sẻ câu chuyện ứng xử đẹp, hội chợ “Lời cảm ơn”...

Bước 2: Phân công nhiệm vụ

- GVCN: chỉ đạo chung
- Lớp trưởng: điều phối hoạt động
- Các nhóm: phụ trách nội dung, truyền thông, trang trí...

Bước 3: Triển khai hoạt động

- Ngày 1: Khai mạc, treo pano, phát động khẩu hiệu.
- Ngày 2–4: Hoạt động trải nghiệm (đóng kịch, kể chuyện, trò chơi đoán tình huống)
- Ngày 5: Triển lãm tranh chủ đề “Em ứng xử văn minh”
- Ngày 6: Viết thư cảm ơn gửi bạn, thầy cô, người thân.
- Ngày 7: Tổng kết – vinh danh “Ngôi sao văn hóa tuần lễ”.

Bước 4: Đánh giá – Rút kinh nghiệm

- Học sinh bỏ phiếu bình chọn hoạt động yêu thích.
- GVCN ghi nhận và đề xuất hoạt động tiếp theo.

Thông qua các hoạt động cụ thể, học sinh không chỉ biết đúng – sai mà còn được rèn luyện và thực hành các kỹ năng ứng xử trong đời sống hằng ngày như: giao tiếp lịch sự, biết xin lỗi – cảm ơn, giải quyết mâu thuẫn, biết hoạt động nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng người khác từ đó việc giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh mang lại hiệu quả thiết thực và tạo được không khí thi đua vui vẻ trong tập thể giúp định hướng những hành vi đúng đắn.

2.2.7. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh

* *Mục đích:* Tăng cường sự thống nhất giữa giáo viên – phụ huynh trong giáo dục hành vi văn hóa, giúp học sinh hình thành thói quen tốt cả ở nhà và ở trường.

* *Nội dung và cách thực hiện:*

Gia đình là nơi học sinh hình thành những thói quen, nền tảng đầu tiên về cách ứng xử, từ lời ăn tiếng nói đến thái độ với người lớn, bạn bè. Phụ huynh chính là những người thầy đầu tiên, mỗi hành động, lời nói của cha mẹ đều có ảnh hưởng trực tiếp đến nhân cách của con trẻ. Vì vậy, muốn giáo dục hành vi ứng xử văn hóa cho học sinh đạt hiệu quả, không thể thiếu sự phối hợp và đồng thuận từ gia đình.

Khi nhà trường và gia đình cùng chung quan điểm và hành động, học sinh sẽ nhận được những thông điệp nhất quán, từ đó có cơ sở để điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực.

Khi học sinh thấy phụ huynh quan tâm đến hành vi, thái độ của mình, các em có xu hướng tự ý thức, biết kiểm soát bản thân và cố gắng rèn luyện hơn.

Phụ huynh có vai trò củng cố việc rèn hành vi tại nhà: nhắc nhở con chào hỏi đúng mực, biết cảm ơn – xin lỗi, không nói tục, xử lý mâu thuẫn bằng đối thoại,...

Việc giáo viên tuyên dương học sinh có hành vi đẹp do phụ huynh xác nhận tại nhà cũng sẽ tạo động lực và niềm vui cho học sinh, đồng thời giúp hình thành thói quen hành vi tốt cả ở nhà và ở trường. Vì vậy, người giáo viên chính là cầu nối giúp cho hoạt động giáo dục được thống nhất thông qua cách thực hiện như sau:

Bước 1: Khảo sát, đánh giá nhận thức phụ huynh

Phát phiếu điều tra hoặc tạo bảng hỏi online (Google Form) về mức độ quan tâm của phụ huynh đến hành vi ứng xử của con. **(phụ lục 5)**

Bước 2: Họp phụ huynh định hướng chung

Trong các buổi họp đầu năm, giáo viên phổ biến rõ mục tiêu rèn luyện hành vi ứng xử có văn hóa.

Chia sẻ những tình huống cụ thể để phụ huynh thấy rõ vai trò của gia đình

Bước 3: Thành lập nhóm tương tác phụ huynh

Tạo nhóm Zalo/Facebook riêng để chia sẻ tình huống ứng xử, mẫu chuyện hay, hướng dẫn cách dạy con ứng xử tích cực.

Khuyến khích phụ huynh chia sẻ lại các câu chuyện ứng xử đẹp của con.

Bước 4: Nhật ký gia đình – học sinh cùng ghi chép

Mỗi tuần 1 lần, phụ huynh và con cùng viết vào “Góc hành vi đẹp ở nhà”, ghi lại những hành động nhỏ như: tự rửa bát, xin lỗi ông bà,...

Bước 5: Đánh giá và tuyên dương

Mỗi tháng hoặc mỗi kỳ, giáo viên chọn vài trường hợp có tiến bộ rõ rệt và mời phụ huynh lên chia sẻ với lớp.

Các biện pháp đã gắn kết được vai trò của phụ huynh và thầy cô trong

việc giáo dục hành vi, từ đó tạo nên sự thống nhất và đồng bộ trong định hướng cho học sinh, giúp các em phát triển nhân cách một cách bền vững.

2.2.8. Đánh giá và tổng kết tạo động lực cho học sinh

* Mục đích:

Đo lường hiệu quả của các hoạt động giáo dục hành vi ứng xử đã triển khai, từ đó điều chỉnh, bổ sung kịp thời để nâng cao chất lượng giáo dục hành vi.

Duy trì và củng cố hành vi tích cực thông qua việc nhận xét, phản hồi, biểu dương – giúp học sinh ý thức rõ hơn về những hành động tốt và có động lực để lặp lại những hành vi đó hàng ngày.

Ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, giúp các em tự tin hơn, thấy được giá trị bản thân trong tập thể, đồng thời khuyến khích những em còn hạn chế vươn lên.

* Nội dung và cách thực hiện:

Việc đánh giá không đơn thuần là chấm điểm hay nhận xét mà là hình thức ghi nhận công bằng và tích cực cho nỗ lực thay đổi hành vi của học sinh.

Khi các em được tuyên dương vì biết lễ phép, giúp đỡ bạn, không nói tục,... các em sẽ cảm thấy được tôn trọng và ghi nhận, từ đó hình thành thói quen hành vi tốt một cách tự nhiên và bền vững.

Việc tổng kết hành vi qua tuần, tháng (thông qua sổ tay hành vi, phiếu nhận xét, nhật ký lớp,...) giúp giáo viên và phụ huynh có thông tin để cùng phối hợp hỗ trợ học sinh tốt hơn.

Học sinh cũng được tham gia vào việc tự đánh giá bản thân, phát triển năng lực tự nhận thức và tự điều chỉnh hành vi.

Từ kết quả đánh giá, giáo viên có thể biết biện pháp nào hiệu quả, hoạt động nào cần thay đổi, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục hành vi toàn diện. Đồng thời, giáo viên có thể phát hiện những cá nhân có nguy cơ tái diễn hành vi chưa tốt, để có hướng hỗ trợ riêng.

Với ý nghĩa đó việc đánh giá phải được thực hiện thường xuyên hàng ngày và có biện pháp phù hợp đó là: Hướng dẫn học sinh tự đánh giá bản thân thông qua: **“Nhật ký hành vi đẹp – Mỗi ngày một việc tốt”** từ đó duy trì hành vi tích cực hàng ngày.

- Đầu tiên, Giáo viên chủ nhiệm phát cho mỗi học sinh một cuốn sổ nhỏ có tiêu đề “Sổ nhật ký hành vi đẹp”. **(Phụ lục 6)**

- Sau đó, mỗi ngày học sinh ghi lại 1 việc làm thể hiện ứng xử văn hóa (như giúp đỡ bạn, chào hỏi thầy cô, xin lỗi khi làm sai...).

- Tiếp theo, Cuối tuần, học sinh chia sẻ với lớp; giáo viên chọn “Ngôi sao ứng xử” để tuyên dương.

Ví dụ minh họa: Học sinh viết: “Hôm nay em xin lỗi bạn vì lỡ va vào bạn khi ra chơi. Bạn đã cười và tha lỗi cho em.”

Lưu ý: Để làm tăng hiệu quả: Học sinh có thể trang trí sổ dễ thương, giáo viên có thể dùng sticker làm phần thưởng cho học sinh ứng xử tốt.

Hàng tuần, hàng tháng cần tổ chức cho học sinh đánh giá đồng đẳng để học sinh cũng được tham gia vào việc tự đánh giá bản thân, và đánh giá người khác từ đó phát triển năng lực tự nhận thức và tự điều chỉnh hành vi.

Bước 1: Thiết lập tiêu chí đánh giá cụ thể

- Mức độ tham gia, thái độ, sự thay đổi hành vi, mức độ lan tỏa.
- Học sinh trong tổ đánh giá nhận xét lẫn nhau, tổ trưởng đánh giá, lớp trưởng đánh giá rồi đến giáo viên đánh giá.

Bước 2: Khảo sát ý kiến học sinh, phụ huynh

- Sử dụng phiếu Google Form hoặc bảng câu hỏi nhanh.
- Câu hỏi mẫu: “Em thấy mình đã thay đổi hành vi gì sau hoạt động?”, “Phụ huynh đánh giá hành vi con tại nhà sau 3 tháng?”

Bước 3: Lập báo cáo cuối học kỳ

- GVCN tổng hợp, kèm hình ảnh minh chứng, các ví dụ nổi bật.
- Đề xuất khen thưởng học sinh tiêu biểu và nhóm tích cực nhất bằng các danh hiệu như: “Bảng vinh danh hành vi đẹp”, “Huy hiệu người bạn văn minh”, “Ngôi sao ứng xử”.

Khi việc đánh giá đi đôi với thi đua nhẹ nhàng, sẽ tạo được khí thế sôi nổi nhưng không áp lực, giúp toàn lớp cùng tham gia rèn luyện và mang lại sức lan tỏa rộng rãi, định hình xu hướng ứng xử và tạo thành thói quen ứng xử có văn hóa cho học sinh.

Với những biện pháp cụ thể và chi tiết như trên, tôi hy vọng rằng sáng kiến giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh trung học cơ sở sẽ đem lại những kết quả tích cực, góp phần hình thành nhân cách văn minh, thân thiện cho các em trong môi trường học đường và trong cuộc sống hàng ngày. Sáng kiến này không chỉ tạo dựng một không khí lớp học tích cực mà còn góp phần nâng cao ý thức cộng đồng, tạo ra một môi trường học tập lành mạnh cho tất cả học sinh.

7. Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của sáng kiến

- Sáng kiến có tính mới có khả năng áp dụng và nhân rộng trong các trường trung học cơ sở.

7.1. *Đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến*

* *Hiệu quả về văn hóa, xã hội:*

Qua gần một năm tổ chức giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa, tôi nhận thấy sáng kiến giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa cho học sinh đã mang lại nhiều

kết quả tích cực và tác động sâu sắc đối với môi trường học tập cũng như sự phát triển cá nhân của học sinh. Đó là:

Cải thiện hành vi ứng xử: Qua quá trình triển khai sáng kiến, học sinh lớp tôi chủ nhiệm đã có sự thay đổi rõ rệt trong hành vi ứng xử của mình. Tỷ lệ học sinh tự tin và sẵn sàng tham gia giao tiếp trong lớp học, tỉ lệ học sinh thực hiện những hành vi ứng xử có văn hóa tăng lên rõ rệt. Điều này cho thấy sự phát triển đáng kể trong nhận thức và kỹ năng giao tiếp của các em.

Giảm xung đột trong lớp: Tình trạng mâu thuẫn và xung đột giữa các học sinh cũng giảm đi, điều này không chỉ cải thiện môi trường lớp học mà còn giúp giáo viên giảm bớt áp lực trong quản lý lớp đồng thời tạo dựng được một cộng đồng học sinh đoàn kết và thân thiện.

Tham gia tích cực của phụ huynh: Phụ huynh đã tích cực tham gia phối hợp cùng với thầy cô giáo trong công tác giáo dục đạo đức hành vi cho các con, từ đó tạo ra sự gắn kết mạnh mẽ giữa gia đình và nhà trường. Họ cảm thấy yên tâm và hài lòng hơn về con em mình khi thấy chúng phát triển kỹ năng và thái độ tích cực.

Tạo dựng môi trường học tập văn minh: Hoạt động giáo dục ứng xử đã tạo ra một không khí lớp học thân thiện, đồng thời thúc đẩy tinh thần hợp tác và giúp đỡ nhau giữa các học sinh.

Phát triển kỹ năng sống: Sáng kiến không chỉ dừng lại ở việc giáo dục ứng xử mà còn trang bị cho học sinh những kỹ năng sống cần thiết cho tương lai, giúp các em trở thành những công dân có trách nhiệm và văn minh trong xã hội.

Với những kết quả như vậy, sáng kiến giáo dục hành vi ứng xử có văn hóa không chỉ mang lại giá trị cho các em học sinh mà còn tạo ra tác động tích cực cho cả gia đình, nhà trường và cộng đồng. Sáng kiến này thực sự góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội trong tương lai.

7.2. Đánh giá khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Sáng kiến có tính mới, phù hợp với thực tiễn các trường trung học cơ sở có khả năng áp dụng rộng rãi trong tất cả các trường trung học cơ sở.

8. Đánh giá phạm vi áp dụng, ảnh hưởng của sáng kiến:

- Sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả cho học sinh 11 lớp khối 6 trường THCS Tây Mỗ nhằm xây dựng cộng đồng THCS Tây Mỗ thanh lịch, văn minh

9. Khả năng lan tỏa của sáng kiến:

- Sáng kiến đã được lan tỏa trong các lớp khối 6 trường THCS Tây Mỗ triển khai áp dụng thử và bước đầu có hiệu quả:

Số TT	Họ và tên	Bộ phận, Đơn vị công tác, (hoặc) số CCCD/ Hộ chiếu và địa chỉ liên hệ²	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Vũ Thị Thơm	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
2	Đặng Kiều Nhung	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
3	Nguyễn Minh Châu	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
4	Nguyễn Thu Thảo	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
5	Trần Thị Hồng Nhung	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
6	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
7	Ngô Thị Nhung	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
8	Nguyễn Thị Lan Anh	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
9	Nguyễn Thị Hoàn	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
10	Nguyễn Thị Thoa	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử
11	Nguyễn Ngọc Yên	Trường THCS Tây Mỗ	Áp dụng thử

10. Cam kết:

Tôi xin cam kết Sáng kiến này do tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung và kết quả của người khác (hoặc vi phạm bản quyền tác giả). Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp về toàn bộ nội dung này./.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị
(Ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ và tên)

